

## Phân tích đoạn trích Lẽ ghét thương (Truyện Lục Vân Tiên)

### Tuyển chọn văn mẫu hay lớp 11 phân tích đoạn trích Lẽ ghét thương trong tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên (Nguyễn Đình Chiểu)

**Đề bài:** Phân tích đoạn trích Lẽ ghét thương trong tác phẩm truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu.

#### Những bài văn phân tích Lẽ ghét thương hay và đầy đủ ý

##### Bài số 1:

Nguyễn Đình Chiểu là một nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc, và có thể thấy rằng ở Đình Chiểu không chỉ thành công với văn tế mà ông dường như lại còn thành công với thể loại truyện thơ. Thật dễ có thể nhận thấy rằng Nguyễn Đình Chiểu nổi tiếng với **“Lục Vân Tiên”** đặc biệt hơn là trong đoạn trích **“Lẽ ghét thương”** như cũng đã thể hiện được những lẽ ghét thương thật đáng ngưỡng mộ ở ông lão quán trọ.

“*Lẽ ghét thương*” là một đoạn trích trích từ truyện lục vân tiên của Nguyễn Đình Chiểu. Đoạn trích dường như cũng đã nói lên sự ghét và sự thương của ông bán quán nước. Và có thể thấy được chính hoàn cảnh để ông lão bày tỏ lẽ ghét thương của mình là khi ông đã bắt gặp Lục Vân Tiên cùng với Tử Trục, Trịnh Hâm, Bùi Kiệm như đang thi thố với nhau. Và cho đến khi Trịnh Hâm và Bùi Kiệm thua thì lại đổ cho bên Lục Vân Tiên là làm điều gian lận. Có lẽ chính vì thế ông quán thấy bất bình và không chịu được nữa nên ông đã lên tiếng thể hiện sự ghét thương của bản thân mình. Và có thể nói ở đây ta cũng như đã thấy tác giả dường như cũng đã nhờ ông quán kia mà có thể nói lên cái sự ghét thương của bản thân mình. Ông quán kia dường như không phải là người không hiểu biết sự đời mà thật ra ông cũng đã từng học và cũng đã đọc rất nhiều nhưng vì chán ghét cảnh quan trường thi cử xô bồ cho nên ông quyết định về quê để làm một ông già bán nước mà thôi. Điều đó như cũng đã thể hiện tâm tưởng của Nguyễn Đình Chiểu nói riêng và của cả những bậc nho sĩ nói chung. Ở họ dường như đã đều chán ghét cảnh quan trường thi cử với những bất bình, và đó cũng chính là cảnh tranh chấp mà trở về làm những người nông dân bình thường và như để có một cuộc sống tuy thanh đạm nhưng rất đời bình yên.

Chỉ vắn vắn với bốn câu thơ đầu, ông quán lên tiếng khi thấy những bất bình của cuộc thi giữa bốn người sĩ tử kia. Cũng chính vì lòng dạ ngay thẳng vốn đã rời bỏ chốn thi cử từ lâu nhưng nay khi mà thấy được những sự ngang ngược của Trịnh Hâm, Bùi Kiệm nên ông mới cất lời nói về những ý nghĩ của mình.

*“Quán rằng: “Kinh sử đã từng”,*

*Coi rồi lại khiến lòng hăng xót xa.*

*Hỏi thời ta phải nói ra,*

## Phân tích đoạn trích *Lẽ ghét thương* (Truyện Lục Vân Tiên)

*Vì chưng hay ghét cũng là hay thương”*

Dường như cho đến đây chúng ta thấy ông quán bắt đầu tỏ lộ những điều mà mình ấp ủ bấy lâu. Hiện tại ông chính là một ông quán nước thật đầy thế nhưng trước đây khi mà ông còn trẻ thì ông cũng là một người dùi mài kinh sử miệt mài có kiên thức và dấn thân vào những cuộc thi. Thế những chính vì cuộc thi họa xướng của bốn người kia khiến cho ông Quán cũng như đã phải bật cười mà khuyên Vân Tiên rằng hãy nên biết chọn bạn mà chơi. Và cũng bởi vậy nên ông quán đã thể hiện điều đó trong bốn câu thơ đầu.

Có lẽ rằng cũng chính bởi thấy ông quán đã dùi mài kinh sử, và ông cũng là một bậc tiền bối đi trước ắt hẳn là có nhiều kinh nghiệm. Và ở Lục Vân Tiên lại như luôn luôn thể hiện sự ham học hỏi và tôn trọng của người đi trước của mình qua cách hỏi về lẽ ghét thương ở trên đời này:

*“Tiên rằng: “Trong đục chưa tường,*

*Chẳng hay thương ghét, ghét thương lẽ nào?”*

Nhân vật Lục Vân Tiên như cũng đã thể hiện được những sự khiêm tốn của mình cũng là muốn nghe ông quán truyền đạt những kinh nghiệm của bản thân để học hỏi. Và ngay lúc đó thì Lục Vân Tiên nói chưa hiểu lắm về thương hay ghét cho nên muốn ông quán có thể chỉ dạy cho mình. Và cũng như không biết rằng lẽ ghét thương ở đời thể hiện như thế nào.

Khi ấy thì dường như ông quán sẵn sàng nhận lời mà cũng như đã thể hiện những lẽ ghét thương của bản thân mình. Trước tiên ông quán đã tài tình và khôn khéo ông đã nói về ghét trước, bởi cái sự ghét luôn khiến cho con người ta cảm thấy khó chịu chứ không yêu mến như sự thương:

*“Quán rằng: “Ghét việc tầm phào*

*Ghét cay, ghét đắng, ghét vào tận tâm. ”*

Ta như thấy được ông quán thẳng thắn thể hiện quan điểm của bản thân mình. Ông thật là ghét những truyện tầm phào ở trong cuộc sống thường trực, chuyện tầm phào là những truyện vu vơ hão huyền không có ý nghĩa gì. Và chắc có lẽ ở một câu thơ có đến ba từ “ghét” điệp đi điệp lại thể hiện sự căm ghét của ông quán với những truyện vô nghĩa trên đời. Và dường như không những thế những từ ghét ấy như lại được kết hợp với những tính từ như “cay”, “đắng” và rồi sau đó lại là ghét vào tận tâm càng thể hiện sự ghét của ông lão. Có thể nói rằng đối với một con người ngay thẳng và như rất biết thời thế như ông thì có thể nói những việc làm tầm phào kia lại dường như đã khiến cho ông cảm thấy ghét vào tận tâm can của mình.

## Phân tích đoạn trích *Lẽ ghét thương* (Truyện Lục Vân Tiên)

Thế rồi ngay cả ông cũng đã nêu lên những việc tầm phào ấy trong những câu thơ tiếp theo:

*“Ghét đời Kiệt, Trụ mê dân,  
Để dân đến nỗi sa hàm sẩy hang.  
Ghét đời U, Lệ đa đoan,  
Khiến dân luống chịu lầm than muôn phần.  
Ghét đời Ngũ bá phân vân,  
Chuộng bề dối trá làm dân nhọc nhằn.  
Ghét đời thúc quý phân băng,  
Sớm đầu tối đánh làng nhàng rói dân.”*

Người đọc như lại có thể thấy hai câu thơ một cứ là biểu hiện của những việc làm tầm phào và câu thứ hai đó chính là kết quả hay còn là việc làm tầm phào ấy. Ông quán hay như là sự hiện thân của chính là tác giả Nguyễn Đình Chiểu như đang kể tội những hôn quân làm cho cuộc sống nhân dân phải điều đứng đau khổ. Và có thể tóm lại rằng ông quán kia yêu thương nhân dân và ghét những gì, và đó còn là những ai làm cho những người nông dân phải khổ. Và ông như ghét tất cả những gì làm hại cho cuộc sống của nhân dân.

Nếu như ta nói hết phần ghét cay, ghét đắng với giọng điệu quả thực như lại rất căm thù uất hận ấy như cũng sẽ dẫn đến lẽ thương trên đời nhíp thơ trùng lại trĩu mến hơn. Và quả thực nếu như những câu thơ ghét kia hùng hồn bao nhiêu thì đến câu thơ thương lại nhẹ nhàng, nhớ thương người xưa răn dạy bấy nhiêu:

*“Thương là thương đức thánh nhân  
Khi nơi Tống, Vệ lúc Trần, lúc Khuông  
Thương thầy Nhan Tử dở dang.  
Ba mươi một tuổi tách đàn công danh.  
Thương ông Gia Cát tài lành,  
Gặp cơn Hán mạt đã đành phui pha*

## Phân tích đoạn trích **Lẽ ghét thương** (Truyện Lục Vân Tiên)

*Thương thầy Đồng tử cao xa,*

*Chỉ thời có chí, ngôi mà không ngôi.*

*Thương người Nguyên Lượng nguì nguì,*

*Lỡ bề giúp nước lại lui về cày.*

*Thương ông Hàn Dũ chẳng may,*

*Sớm dâng lời biểu, tối đày đi xa.*

*Thương thầy Liêm, Lạc đã ra,*

*Bị lời xua đuổi về nhà giáo dân”.*

Và đây cũng chính là những cái tên của những vị danh tướng ngày xưa, hàng loạt những cái tên mà dường như đã được ông quán nhắc đến với sự tôn trọng nhớ thương. Đó là những cái tên từ Khổng Tử, Nhan Hồi, Đồng Trọng Thụ, Gia Cát Lượng, cho đến Đào Tiềm, Hàn Dũ, Chu Hi, Trình Di, Trình Hiệu đời Đường - Tống, có lẽ như tất cả đều là những cái tên nổi tiếng trong lịch sử. Ông thật thương cho họ bởi vì họ chính là những người tài giỏi trung quân thể nhưng ở họ dường như lại có cuộc sống vô cùng dở dang.

Và cũng có lẽ chính từ những lẽ ghét thương ấy đến hai câu thơ kết bài ông quán như tổng kết lại cái lẽ ghét thương của mình:

*“Xem qua kinh sử mấy lần,*

*Nửa phần lại ghét, nửa phần lại thương”*

Như vậy, thông qua đây nhà thơ cũng như đã xây dựng thành công nhân vật ông quán để có thể thể hiện quan điểm của mình. Hay là nói cách khác chính quan điểm lẽ ghét thương của ông quán gián tiếp thể hiện quan điểm và lẽ ghét thương của tác giả Nguyễn Đình Chiểu vậy.

### **Bài số 2:**

**Truyện Lục Vân Tiên** là tác phẩm lớn của văn học Việt Nam thời trung đại, được nhân dân, đặc biệt là nhân dân Nam Bộ yêu chuộng. Nguyễn Đình Chiểu sáng tác truyện thơ này vào khoảng sau năm 1850, khi ông đã bị mù, về mở trường dạy học và chữa bệnh cho dân ở Gia Định. Nội dung dựa trên cơ sở các mô típ của văn học dân gian và truyện trung đại kết hợp với một số tình tiết có thật trong cuộc đời tác giả.

## Phân tích đoạn trích *Lẽ ghét thương* (Truyện Lục Vân Tiên)

Truyện kể về Lục Vân Tiên, một chàng trai văn võ song toàn, trên đường đi thi đã đánh tan bọn cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga, một tiểu thư con quan. Nguyệt Nga tự nguyện xin gắn bó với chàng để đáp đền ân nghĩa. Trước khi thi, được tin mẹ đã qua đời, Lục Vân Tiên phải về chịu tang. Chàng thương khóc mẹ đến mù hai mắt. Trịnh Hâm, một kẻ xấu bụng vì ghen tài nên đã lừa đẩy Lục Vân Tiên xuống sông. Chàng được vợ chồng ông Ngư cứu sống, về đến quê nhà, chàng bị cha con Võ Thê Loan (vợ chưa cưới) trở mặt bội ước, đem bỏ chàng trong hang núi nhưng chàng được Thần, Phật giúp đỡ. Cuối cùng, mắt chàng sáng ra, thi đỗ Trạng nguyên và được nhà vua cử đi đánh giặc ô Qua.

Nguyệt Nga một lòng chung thủy với Vân Tiên. Bị Thái sư bắt đi cống cho giặc, nàng đã nhảy xuống sông tự tử, nhưng được cứu sống. Sau đó, nàng bị cha con Bùi Kiệm ép duyên, phải bỏ trốn. Cuối cùng, Vân Tiên thắng trận trở về, tình cờ gặp lại Nguyệt Nga và cùng nàng kết duyên chồng vợ.

Đoạn trích *Lẽ ghét thương* (từ câu 473 đến 504) kể về cuộc nói chuyện giữa nhân vật ông Quán và mấy nho sĩ trẻ tuổi. Lục Vân Tiên cùng bạn là Vương Tử Trực đi thi, vào quán trọ gặp Trịnh Hâm và Bùi Kiệm cũng là sĩ tử. Trịnh Hâm đề nghị bốn người làm thơ để so tài cao thấp. Trịnh Hâm, Bùi Kiệm thua tài lại còn nghi Lục Vân Tiên và Vương Tử Trực gian lận. Ông Quán nhân đó mới bàn về lẽ ghét thương ở đời.

Đoạn trích là lời cảm khái than đời của ông Quán trước bọn tiểu nhân Trịnh Hâm, Bùi Kiệm huênh hoang, khoác lác, bất tài mà bụng dạ lại xấu xa. Đó chính là việc tầm phào mà ông Quán ghét. Ông Quán là nhân vật tiêu biểu cho các nhà Nho mai danh ẩn tích, cũng như ông Ngư, ông Tiều, lấy nghề nghiệp mưu sinh làm tên. Có thể coi đây là nhân vật phát ngôn cho tư tưởng của tác giả.

*Quán rằng: “Kinh sử đã từng,*

*Coi rồi lại khiến lòng hằng xót xa.*

*Hỏi thời ta phải nói ra,*

*Vì chung hay ghét cũng là hay thương”*

Câu nói của ông Quán cho thấy mối quan hệ khăng khít giữa hai loại tình cảm ghét – thương trong trái tim Đồ Chiểu. Hay ghét không phải vì những nỗi niềm riêng tư cá nhân trước cuộc đời. Hay ghét không phải vì không tha thiết lòng thương. Lí giải cho căn nguyên của tất cả những cảm ghét sôi trào hóa ra lại xuất phát từ tấm lòng yêu thương trĩu nặng đối với cuộc đời: *Vì chung hay ghét cũng là hay thương*. Câu thơ tuyên ngôn về lẽ ghét thương của ông Quán như một yêu cầu về đạo đức và lí tưởng của con người. Thương và ghét là hai mặt đối lập của một tình cảm thống nhất. Đã thương cái tốt đẹp tất phải ghét cái xấu xa. Lẽ ghét thương mà ông Quán nhắc đến gắn với lòng thương dân sâu sắc. Hóa ra ghét chỉ là một biểu hiện khác của tình yêu thương mà thôi.

## Phân tích đoạn trích Lẽ ghét thương (Truyện Lục Vân Tiên)

Bởi thương đến xót xa trước cảnh nhân dân phải chịu lầm than, khổ cực, thương những con người tài đức mà bị vùi dập, phải mai một tài năng và chí nguyện bình sinh nên ông Quán càng căm ghét những kẻ hại dân, hại đời, nhẫn tâm đẩy dân chúng vào cảnh ngộ éo le, oan nghiệt. Giữa cuộc đời đầy rẫy bất công, ngang trái, trái tim yêu thương của nhà thơ không thể không cất lên tiếng nói bất bình, căm hận những gì lỗi đạo trời, trái đạo người. Vì chung hay ghét cũng là hay thương – đó là đỉnh cao tư tưởng nhân văn của Nguyễn Đình Chiểu.

Tiếp sau câu trả lời khái quát này, ông Quán đã chứng minh cho điều mình nói. Cái gốc của lẽ ghét thương xuất phát từ tình yêu thương. Không có cái gốc của thương, mọi cái ghét dường như có nguy cơ trở thành thái độ hằn học với cuộc đời. Do đó nó sẽ không có ý nghĩa nhân văn cao cả và không có động lực đấu tranh.

Phần nói về lẽ ghét gồm mười câu:

*Quán rằng: “Ghét việc tâm phào,*

*Ghét cay, ghét đắng, ghét vào tận tâm.*

Câu thơ thứ nhất đã hé mở cho chúng ta thấy nguyên nhân quyết định thái độ yêu ghét của ông Quán và cũng là của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu. Thấp thoáng sau từng chữ, từng câu là một trái tim tha thiết yêu thương. Tình thương ấy thể hiện qua hai chữ hay thương giản dị, mộc mạc mà xúc động lòng người.

Tám câu thơ tiếp theo chia làm bốn cặp, cứ câu trên nêu lên đối tượng bị ghét thì câu dưới tả cảnh khổ của dân:

*Ghét đời Kiệt, Trụ mê dâm,*

*Để dân đến nỗi sa hầm sẩy hang.*

*Ghét đời u, Lệ đa đoan,*

*Khiến dân luống chịu lầm than muôn phần.*

*Ghét đời Ngũ bá phân vân,*

*Chuộng bề dối trá làm dân nhọc nhằn.*

*Ghét đời thúc quý phân băng,*

*Sớm đầu tối đánh lừng nhằng rối dân.*

## Phân tích đoạn trích *Lẽ ghét thương* (Truyện *Lục Vân Tiên*)

Ông Quán đã *Ghét cay ghét đắng ghét vào tận tâm* các triều đại và những nhân vật đại diện cho các triều đại đó như vua Kiệt thời nhà Hạ, vua Trụ đời nhà Thương bạo ngược, vô đạo, hoang dâm nhất trong lịch sử vua chúa Trung Quốc. Sử sách còn ghi lại chuyện vua Kiệt cho: Xây núi thịt, rừng thịt khô, đào ao đựng rượu, đi thuyền trong ao, đào hầm làm Trường Dạ cung (cung đêm dài) để nam nữ tạp giao. Vua Trụ cuối nhà Thương lấy thịt người nuôi thú dữ, moi tim trung thần là 77 Can để xem bả khiêu...

Đời U, Lệ đa đoan tức là U Vương và Lệ Vương, những tên vua khét tiếng tàn bạo, say mê tử sắc. Bao Tự, người đàn bà đẹp mà U Vương say đắm thường buồn rầu, chẳng bao giờ cười. Để mua tiếng cười của Bao Tự, U Vương đã sai người lấy hàng trăm tấm lụa quý trong kho để xé, tạo ra âm thanh “vui tai” cho Bao Tự nghe. Liều lĩnh hơn, nhà vua còn cho đốt đài phong hỏa trên núi Lư Sơn để các nước chư hầu tưởng có biến, vội vàng kéo quân đến cứu. Đang dự yến tiệc trên lầu cao, nhìn các nước chư hầu hốt hoảng kéo tới rồi chung hững ra về, Bao Tự đã vỗ tay cười.

Đời Ngũ bá phân vân mà ông Quán nhắc đến là đời nhà Chu năm vua chư hầu kế tiếp nổi lên làm bá chủ. Họ kéo bè, kết cánh, đánh nhau liên miên gây nên cảnh loạn lạc, điêu đứng cho dân chúng. Đời thúc quý phân bang, vua và các lãnh chúa cuối đời Đường sớm đầu tối đánh, hỗn chiến kéo dài khiến triều đình chia lìa, suy thoái.

Tất cả các triều đại trên đều giống nhau ở một điểm là vua chúa say đắm tử sắc, hoang dâm vô độ, quan lại chia phe phái tranh giành quyền lợi, không chăm lo đến cuộc sống của nhân dân mà còn làm hại dân, đẩy dân vào cảnh lầm than khổ cực. Nghệ thuật sử dụng điệp ngữ trong đoạn thơ có tác dụng nhấn mạnh những điều đáng ghét và thể hiện thái độ căm phẫn cao độ của nhân vật ông Quán. Qua lời ông Quán, người đọc có thể thấy Nguyễn Đình Chiểu đã đứng hẳn về phía nhân dân bị áp bức để lên án bọn vua chúa bạo ngược, bất nhân và lũ quan lại sâu dân một nước.

Trong phần nói về lẽ thương, ông Quán đã dẫn những chuyện về các bậc hiền tài phải chịu số phận lận đận, ước nguyện phò vua giúp đời không thành. Hoài bão và cảnh ngộ của họ dường như có những điểm giống với tác giả của truyện *Lục Vân Tiên*. Bởi vậy tiếng thơ là lời đồng cảm sâu sắc xuất phát từ đáy lòng, đâu phải chỉ là chuyện xem trong kinh sử đã từng. Nguyễn Đình Chiểu khi viết truyện *Lục Vân Tiên* đã trải qua bao bất hạnh của số phận, lại đứng trước một thời buổi nhiễu nhương, loạn lạc.

Nói đến lẽ thương thì những nhân vật mà ông Quán thương là đức thánh nhân Khổng Tử, ông tổ của Nho giáo đã lận đận cả đời trong sự nghiệp hành đạo của mình. Khổng Tử muốn truyền bá tư tưởng, thực hiện hoài bão cứu đời nhưng tới nước nào cũng không được tin dùng, có những lần còn suýt bị hãm hại. Thầy Nhan tử dở dang tức là Nhan Uyên, học trò xuất sắc nhất của Khổng Tử, rất hiếu học, đức độ, song yếu mệnh: *Ba mươi một tuổi, tách đàng công danh*. Gia Cát (Khổng Minh) thời Tam Quốc dốc tài làm quân sư cho Lưu Bị nhằm khôi phục cơ đồ nhà Hán nhưng lại không gặp thời, gặp vận, trước khi mất, sự nghiệp vẫn chưa thành. Đông Tử tức Đông Trọng Thu, bậc đại Nho thời nhà

## Phân tích đoạn trích *Lẽ ghét thương* (Truyện *Lục Vân Tiên*)

Hán, học rộng, tài cao, ra làm quan mà không được trọng dụng, không có điều kiện để thi thố tài năng. Nguyên Lượng tức Đào Tiềm, người có tính cách cao thượng, không màng danh lợi và rất giỏi thơ văn. Đào Tiềm đã nhận một chức quan nhỏ nhưng vì không chịu khom lưng uốn gối trước quan trên nên đã lui về ẩn dật, đào giếng lấy nước uống, cấy ruộng lấy cơm ăn (tạ tình canh điền), để giữ trọn khí tiết của mình. Hàn Dũ là nhà văn nổi tiếng đời Đường, khi làm quan trong triều vì dâng biểu khuyên vua không nên quá tin đạo Phật nên đã bị giáng chức và đày đi xa. Thầy Liêm, Lạc là Chu Đôn Di ở Liêm Khê và Trình Hạo, Trình Di người Lạc Dương, đều là những triết gia nổi tiếng đời Tống, ra làm quan nhưng bất đồng quan điểm với vua nên lui về dạy học.

Như vậy, lẽ thương của ông Quán bắt nguồn từ tình thương dân, thương đời. Cảnh ngộ của Nguyễn Đình Chiểu khi viết tác phẩm *Lục Vân Tiên* ít nhiều giống những nhân vật lịch sử mà ông Quán đã dẫn trong đoạn trích. Là một nho sĩ, Nguyễn Đình Chiểu cũng từng mơ ước lập thân để trả nợ nước non, nhưng mới bước chân vào đời ông đã gặp bao nỗi bất hạnh. Cho nên, trong niềm thương những bậc hiền tài kia cũng có một phần là thương mình.

Điểm lại tất cả những đối tượng ghét và thương của ông Quán, chúng ta có thể thấy điều mà tác giả quan tâm chính là cuộc sống lầm than của đông đảo dân chúng dưới ách thống trị của bọn vua chúa bạo ngược và số phận long đong của những nho sĩ hiền tài không gặp thời, gặp vận. Các dẫn chứng tuy lấy từ sử sách của Trung Quốc cổ nhưng đều được lựa chọn để ngụ ý nói về hiện tình xã hội Việt Nam dưới triều đại nhà Nguyễn. Chính sách áp bức, bóc lột nặng nề của nhà Nguyễn đã đẩy nhân dân vào cuộc sống đói khổ cùng cực. Không ít hiền tài chẳng những không được tin dùng mà còn bị vu dập, đọa đày. Cao Bá Quát là người tài cao mộng lớn nhưng thi nhiều lần mà chỉ đỗ đạt thấp. Bất mãn trước xã hội thối nát, ông đã tham gia phong trào khởi nghĩa của nông dân chống lại triều đình nên bị giết chết. Bùi Hữu Nghĩa vì cương trực mà không tránh khỏi ngục tù. Nguyễn Công Trứ “một niềm trung trinh báo quốc” cuối cùng cũng bị biến thành “con rối làm trò cười cho thiên hạ”. Đằng sau những chuyện tác giả mượn từ sử sách xa xưa thấp thoáng bóng dáng hiện thực đang diễn ra trước mắt.

Tất cả những điều đáng ghét, đáng thương trong cuộc sống thường xuyên dội vào tâm tư Đồ Chiểu, con người nặng tình với dân với đời, khiến ông phải xót xa, đau đớn. Cho nên không có gì lạ khi nói tới chuyện đạo lí, kinh sử đời xưa mà giọng điệu ông Quán lại không nén được nỗi buồn giận, đắng cay. Tâm trạng của ông Quán được thể hiện qua những từ ngữ mộc mạc nhưng đầy sức mạnh và giàu cảm xúc, nóng hổi hơi thở của cuộc sống như: ghét cay ghét đắng, sa hầm sẩy hang, lằng nhằng rối dân, phui pha, ngùi ngùi... Lối dùng điệp ngữ dồn dập, cụm từ Thương ông, Thương thầy cũng lặp lại chín lần ở mười bốn câu, rất có hiệu quả trong việc diễn đạt thái độ ghét, thương dứt khoát, phân minh của tác giả. Ngoài ra, đoạn thơ còn sử dụng nghệ thuật tiêu đối trong câu, ví dụ như: *Vì chưng hay ghét >> cũng là hay thương, sa hầm >> sẩy hang, sớm đầu >> tới đánh, Chí thời có chi >> ngôi mà không ngôi, Sớm dâng lời biểu >> tôi đày đi xa,...* làm cho câu thơ nhịp nhàng, cân đối, mang vẻ đẹp cổ điển. Tuy nhiên, phần lớn lời thơ trong



## Phân tích đoạn trích *Lẽ ghét thương* (Truyện *Lục Vân Tiên*)

*Truyện Lục Vân Tiên* mang tính chất khẩu ngữ cho nên mộc mạc, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ đi vào lòng người.

Đoạn trích *Lẽ ghét thương* qua lời ông Quán đã thể hiện tập trung tư tưởng thương dân, thương đời sâu sắc của Nguyễn Đình Chiểu. Vì thương dân, thương đời mà ông ghét bọn hôn quân, bạo chúa bất nhân. Vì thương dân, thương đời mà ông kính mến và xót xa cho các bậc hiền tài, tiếc rằng họ không có dịp đem tài năng để giúp đời. Đằng sau lẽ ghét thương là tấm lòng nhân ái sâu sắc, bao la của nhà thơ mù nổi tiếng đất Lục tỉnh Nam Kỳ.